

Bản án số: 158/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2022

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Ông Nguyễn Đức Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Anh T**, sinh năm 1979.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: KDC Đại B, phường Hoàng T, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Người được anh T ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng: Chị **Vũ Thị Ch**, sinh năm 1990. ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: KDC Trụ T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC Đại B, phường Hoàng T, thành phố L, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Nhật Bản.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Đặng Thị Nh**, sinh năm 1965. Địa chỉ: KDC Đại B, phường Hoàng T, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Anh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/4/2010. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau về lối sống, không có sự chia sẻ nên thường xảy ra mâu thuẫn. Năm 2018, anh T đi lao động tại Đài Loan, thời gian đầu anh có liên lạc cho chị L nhưng sau đó ít dần, nguyên nhân là do vợ chồng sống xa cách nên thiếu sự tin tưởng và không thống nhất được trong việc làm ăn kinh tế. Tháng 12/2020, chị L đi lao động Nhật Bản mặc dù anh không đồng ý, do vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 01/2022, anh về nước và sống tại nhà của vợ chồng tại khu dân cư Đ, phường H, thành phố L. Anh xác định vợ chồng sống ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyễn Huy H, sinh ngày 15/12/2010 và Trần Tú A, sinh ngày 17/12/2015, hiện các con đang ở với anh. Ly hôn anh và chị L thống nhất anh chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Nguyễn Huy H và chị L chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Tú A cho đến khi các con thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian chị L không có mặt tại Việt Nam, anh nhất trí giao cháu Trần Tú A cho bà Đặng Thị Nh – mẹ đẻ của chị L chăm sóc.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T ủy quyền cho chị Vũ Thị Ch thay anh giao nhận tài liệu tại Tòa án. Sau khi nhận được các tài liệu, chị Ch đã thông báo cho anh biết, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do anh T không cung cấp được địa chỉ của chị L nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình chị L. Bà Đặng Thị Nh - mẹ đẻ chị L trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của chị L ở nước ngoài nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên chị L vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị L biết. Thông qua gia đình chị L có quan điểm: xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đã liên lạc và thống nhất việc ly hôn, nay anh T có đơn xin ly hôn, chị cũng nhất trí. Chị xác định vợ chồng có hai con chung như anh T trình bày là đúng. Chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung Trần Tú A và nhất trí để anh T nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Huy H cho đến khi các con thành niên, các bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam, chị ủy quyền cho bà Nhung thay chị chăm sóc con Trần Tú A. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đặng Thị Nhung nhất trí thay chị L chăm sóc cháu Trần Tú A cho đến khi chị L về nước và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi cháu L.

Cháu Trần Nguyễn Huy H có nguyện vọng được ở với anh T, cháu Trần Anh T có nguyện vọng được ở với chị L và bà ngoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Trần Anh T ly hôn chị Nguyễn Thị L. Về con chung: Giao con chung Trần Nguyễn Huy H cho anh T nuôi dưỡng, giao con chung Trần Tú A cho chị L nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao con chung Trần Tú A cho bà Nh chăm sóc cho đến khi chị L về nước. Anh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Trần Anh T sinh sống tại Việt Nam, bị đơn chị Nguyễn Thị L có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại khu dân cư Đ, phường T, thành phố L, tỉnh Hải Dương, hiện chị L đang lao động tại Nhật Bản. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị L tại Nhật Bản. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình chị L cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy, áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Nh - mẹ đẻ chị L, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T, bà Nh và chị L đều có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/4/2010, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu sự chia sẻ với nhau. Năm 2018, anh T đi lao động tại Đài Loan nhưng mâu thuẫn không được cải thiện. Tháng 12/2020 chị L đi lao động tại Nhật Bản, từ đó vợ chồng không liên lạc và không

quan tâm đến nhau. Hiện nay anh T đã về nước và xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L. Thông qua gia đình chị L cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai chung là Trần Nguyễn Huy H, sinh ngày 15/12/2010 và Trần Tú A, sinh ngày 17/12/2015, hiện đang ở với anh T. Anh T, chị L thống nhất: anh T nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Huy H, chị L nuôi dưỡng con chung Trần Tú A cho đến khi các con thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Con chung Trần Nguyễn Huy H có nguyện vọng được ở với anh T, con chung Trần Tú A có nguyện vọng được ở với chị L và bà ngoại. Hội đồng xét xử thấy, thỏa thuận của anh chị phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy có căn cứ chấp nhận. Tạm giao con Trần Tú A cho bà Đặng Thị Nh nuôi dưỡng trong thời gian chị L không có mặt tại Việt Nam.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Trần Anh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Anh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Anh T ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Trần Anh T được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Nguyễn Huy H, sinh ngày 15/12/2010 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Giao cho chị Nguyễn Thị L được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Tú A, sinh ngày 17/12/2015 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh T và chị L không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao con chung Trần Tú A cho bà Đặng Thị Nh nuôi dưỡng trong thời gian chị L không có mặt tại Việt Nam.

Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Anh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm anh T đã nộp, theo biên lai thu số AA/2021/0000020 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Anh T và bà Đặng Thị Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường L, quận B, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền